

QUAN HỆ EU - ASEAN VÀ VAI TRÒ CỦA VIỆT NAM

PGS.TS. Nguyễn Quang Thuận
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Quan hệ EU-ASEAN có lịch sử phát triển từ khá sớm, song cho đến nay mối quan hệ này còn chưa được chú ý đúng mức. Bước vào thế kỷ XXI, sự phát triển mạnh mẽ của khu vực châu Á nói chung, khu vực Đông Nam Á nói riêng đã thu hút sự quan tâm chú ý của cả thế giới, đặc biệt là những nước lớn đều tăng cường sự hiện diện của mình tại đây. Năm 1994 EU đã phải công bố chiến lược mới đối với châu Á. Năm 2001 đã điều chỉnh chiến lược này nhằm tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác của mình với châu Á trong bối cảnh quốc tế mới. Đặc biệt tháng 9 năm 2003 EU đã thông qua chiến lược riêng với khu vực Đông Nam Á nhằm ưu tiên phát triển đặc biệt giữa hai khối này. Thực hiện đường lối đổi mới, mở cửa, những năm vừa qua Việt Nam đã thu được nhiều thành tựu to lớn, đóng góp đáng kể vào việc tăng cường quan hệ giữa hai khu vực. Năm 1990 Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với EU, 1995 hai bên đã ký Hiệp định khung Hợp tác và Việt Nam đã trở thành viên chính thức của ASEAN, năm 1996 Việt Nam là thành viên sáng lập của ASEM mà ở đó EU và ASEAN là nòng cốt. Bài viết này sẽ phân

tích quan hệ EU-ASEAN những năm đầu thế kỷ XXI và vai trò của Việt Nam.

1. Những nhân tố tác động đến quan hệ EU-ASEAN những năm đầu thế kỷ XXI

Bước vào thế kỷ XXI thế giới có nhiều biến đổi quan trọng. Điều này đã tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của thế giới nói chung, quan hệ giữa các quốc gia và khu vực nói riêng. Tác động đến quan hệ EU-ASEAN trước hết phải kể đến những nhân tố cơ bản sau đây:

Thứ nhất, chủ nghĩa khủng bố quốc tế xuất hiện. Đặc biệt sự kiện khủng bố tại Mỹ ngày 11-9-2001 đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của mọi quốc gia trên thế giới, do vậy nhu cầu hợp tác quốc tế trong việc chống khủng bố là khách quan, được đặt ra với mọi quốc gia, khu vực và toàn cầu. Nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh như: vấn đề vũ khí hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên, Iran, cuộc chiến ở Iraq, chủ nghĩa khủng bố quốc tế gia tăng mạnh mẽ trong thời gian gần đây như khủng bố ở Madrid, Tây Ban Nha năm 2004, ở Anh và Ai Cập đầu tháng 7 vừa qua, tình hình bất ổn định tiếp diễn ở Iraq và Trung Đông v.v... đang đặt ra trước thế giới nói

chung, quan hệ EU - ASEAN nói riêng nhu cầu tăng cường hợp tác về mọi mặt, đặc biệt trong lĩnh vực an ninh chính trị, chống chủ nghĩa khủng bố quốc tế.

Thứ hai, toàn cầu hoá phát triển mạnh mẽ chưa từng thấy, xu hướng tăng cường hợp tác song phương, khu vực và toàn cầu đan xen vào nhau. Thực ra toàn cầu hoá đã đã xuất hiện từ lâu, đã tác động đến nhiều nước và khu vực trên thế giới. Tuy nhiên ảnh hưởng của quá trình toàn cầu hoá hiện nay mạnh mẽ hơn nhiều, đó là tốc độ của toàn cầu hoá và sự sâu sắc của quá trình này. Tác động của cuộc cách mạng KHKT, cuộc cách mạng thông tin đã làm cho sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng lên của mọi quốc gia trên các mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Dưới tác động của toàn cầu hoá, EU và ASEAN ngày càng có chung nhiều lợi ích trong việc thúc đẩy hoà bình và an ninh trong phạm vi khu vực cũng như trên phạm vi toàn cầu, trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, Tổ chức Thương mại thế giới v.v... Toàn cầu hoá vừa đem lại những cơ hội, vừa đem lại những thách thức cho tất cả các quốc gia và khu vực trên thế giới. Nhiều nước đã thu được lợi ích to lớn trong những thập kỷ vừa qua do quá trình toàn cầu hoá đem lại. Các nước ASEAN đã đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhờ vào việc đẩy mạnh xuất khẩu và tăng cường thu hút luồng vốn đầu tư nước ngoài, tranh thủ được tiến bộ kỹ thuật của các nước tiên tiến. Các nước EU cũng đã tận

dụng có hiệu quả việc phát triển thương mại quốc tế và thu hút đầu tư nước ngoài. Ngày nay, các nước ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào chính sách thương mại đa phương theo nguyên tắc của Tổ chức Thương mại thế giới. Lợi ích của hai khu vực đồng thời cũng ngày càng gắn bó với nhau nhiều hơn trong tương lai, đặc biệt trong việc triển khai những vòng đàm phán thương mại đa phương mới. Những vòng đàm phán này, trên cơ sở chương trình tổng hợp, liên quan tới những vấn đề quan trọng như đầu tư, cạnh tranh sẽ rất có ý nghĩa trong việc tăng trưởng kinh tế và khuyến khích thu hút đầu tư nước ngoài vào khu vực ASEAN. Đồng thời toàn cầu hoá cũng đem lại những thách thức đòi hỏi những nỗ lực chung của cả hai phía trong việc giải quyết những vấn đề chung như tội phạm quốc tế, nạn dịch HIV, tình trạng buôn lậu và rửa tiền của các nhóm tội phạm quốc tế, ô nhiễm môi trường, chủ nghĩa khủng bố quốc tế v.v... Rõ ràng toàn cầu hoá đã làm cho xu hướng tăng cường hợp tác giữa EU và ASEAN nói riêng, quan hệ quốc tế nói chung ngày càng trở nên cần thiết. Việc tăng cường hợp tác, tranh thủ những cơ hội do toàn cầu hoá đem lại, đồng thời nỗ lực chung trong việc khắc phục những tác động tiêu cực của quá trình này là yêu cầu khách quan đặt ra trong quan hệ EU-ASEAN hiện nay và trong tương lai.

Thứ ba, Liên minh Châu Âu đang trong quá trình phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng và chiều sâu, quá trình này đã đạt được

những thành tựu cực kỳ to lớn nhưng cũng đang nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp đòi hỏi phải giải quyết.

Sau khi Hiệp ước Maastricht được thông qua, EU đã có bước phát triển về chất, đặc biệt đáng chú ý là việc hình thành Liên minh Kinh tế - Tiền tệ với việc ra đời của đồng tiền chung châu Âu- đồng Euro. Cho đến nay khu vực đồng Euro đã có 12 nước tham gia, đồng Euro đã trở thành phương tiện thanh toán và dự trữ ngoại tệ quan trọng của nhiều nước. Hiện nay Liên minh Châu Âu đang tích cực chuẩn bị các điều kiện để đưa quan hệ giữa các nước lên tầm cao mới bằng việc gắn kết chặt chẽ hơn quan hệ các nước trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh và tư pháp. Việc các nước thành viên cùng nhau phê chuẩn Hiến pháp mới của châu Âu vừa qua thể hiện bước tiến mới trong quá trình liên kết về chiều sâu. Tuy nhiên những khó khăn trong thời gian gần đây, đặc biệt việc một số nước nói không với bản Hiến pháp mới, những mâu thuẫn lợi ích của các nước thành viên liên quan tới vấn đề ngân sách của EU đang làm cho EU lâm vào tình trạng khủng hoảng sâu sắc. Hiện nay những mâu thuẫn giữa các nước thành viên EU cho thấy sự thống nhất lãnh đạo giữa Pháp và Đức không đủ sức kéo con tàu EU đi theo một hướng, mà đã xuất hiện rất nhiều lực cản từ chính mâu thuẫn trong bản thân các nước thành viên EU.

Vấn đề EU mở rộng vào ngày 1-5-2004 vừa qua cũng tác động mạnh mẽ đến quan hệ EU-ASEAN. Trong lịch sử phát triển của mình, đây là lần mở rộng lớn nhất với việc kết nạp thêm 10 thành viên mới từ Đông Âu

và vùng Ban Tích, đưa dân số EU tăng thêm 20%, lãnh thổ tăng thêm 34%, GDP tăng thêm 5%. Mở rộng EU lần này có ý nghĩa chính trị hết sức to lớn, bởi vì lần đầu tiên các nước Đông Âu đối lập về thể chế chính trị trong nhiều thập kỷ đã trở thành thành viên của EU, ý tưởng thống nhất châu Âu đã trở thành hiện thực, vị trí và vai trò của EU trên thế giới được tăng cường rõ rệt. Về kinh tế, EU trở thành khối kinh tế thương mại lớn nhất thế giới, tăng cao vị trí cạnh tranh của EU trong các trung tâm kinh tế lớn của thế giới. Tuy nhiên, mở rộng EU hiện nay cũng đặt ra nhiều thách thức cho EU trong việc hoà nhập thể chế các nước thành viên cũ và mới trong cộng đồng, việc cố gắng giảm bớt chênh lệch về trình độ phát triển giữa các nước thành viên cũ và mới, sự thống nhất về ý chí chính trị trong toàn Liên minh khi có sự khác biệt khá lớn về lợi ích giữa các nước thành viên, đặc biệt là những mâu thuẫn về quyền lợi và nghĩa vụ của các nước thành viên trong việc đóng góp và hưởng thụ từ ngân sách vốn đã hết sức phức tạp nay lại càng phức tạp hơn. Mặc dù có những khó khăn phức tạp đặt ra như vậy, nhưng rõ ràng với khối liên kết ngày càng mở rộng và phát triển như vậy sẽ tác động mạnh mẽ đến quan hệ với bên ngoài nói chung, với ASEAN nói riêng.

Thứ tư, trong những năm vừa qua, ASEAN không ngừng phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Hiện nay ASEAN đã bao gồm 10 nước thành viên và đang tích cực hoàn thành việc xây dựng Khu vực Mậu dịch

tự do ASEAN(AFTA) và Khu vực Đầu tư ASEAN(AIA), cũng như việc tăng cường mở rộng hợp tác với các nước láng giềng Đông Bắc Á. Đặc biệt, ý tưởng về việc xây dựng cộng đồng ASEAN là bước phát triển về chất trong quan hệ hợp tác giữa các nước thành viên. Việc xây dựng Cộng đồng ASEAN được các nhà lãnh đạo ASEAN thông qua tại Hội nghị Bali IX (10/2003), quan hệ giữa các nước ASEAN được xây dựng trên 3 trụ cột: chính trị- an ninh, kinh tế và văn hoá-xã hội. Sự phát triển năng động và mạnh mẽ của ASEAN vừa là kết quả phát triển nội tại hợp tác trong Khối, vừa là áp lực tác động của bên ngoài khi quá trình toàn cầu hoá phát triển mạnh mẽ đem lại. Chẳng hạn, xu hướng tăng cường hợp tác ASEAN với các nước Đông Bắc Á và Mỹ, xu hướng hình thành các FTA song phương giữa một số thành viên ASEAN với các nước ngoài Khối. Tất cả điều đó vừa đòi hỏi ASEAN phải có sự tăng cường hợp tác nội Khối hơn nữa để thích ứng được xu thế phát triển hiện nay, vừa tác động mạnh mẽ đến quan hệ của ASEAN với bên ngoài, trong đó có quan hệ ASEAN-EU.

Thứ năm, quan hệ hợp tác Á-ÂU ngày càng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt sau Hội nghị thượng đỉnh ASEM V tại Hà Nội tháng 10-2004 vừa qua. Sau khi EU công bố chiến lược mới đối với khu vực châu Á năm 1994, sáng kiến của ASEAN về việc hình thành Diễn đàn Hợp tác Á-Âu đã được các nước EU, Hàn Quốc, Nhật Bản và Trung Quốc hưởng ứng nhiệt liệt. Kết quả là tháng 3-

1996, Hội nghị ASEM đầu tiên đã được tổ chức tại thủ đô Bangkok (Thái Lan) với sự tham gia của 7 nước ASEAN, 15 nước EU, Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản. Có thể nói ASEM I là Hội nghị mang tính lịch sử, mở đầu cho quan hệ hợp tác Á-Âu mà EU và ASEAN là nòng cốt, các ASEM tiếp theo là bước tiến theo chiều sâu của quá trình đó. Tại Hội nghị này, các nhà lãnh đạo Á-Âu đã thoả thuận về các biện pháp nhằm thúc đẩy đối thoại chính trị, tăng cường hợp tác kinh tế, hợp tác tài chính, triển vọng hợp tác Á-Âu trong bối cảnh toàn cầu hoá và sự ra đời của đồng Euro. Tiếp đến ASEM III và IV đã tìm kiếm những biện pháp thúc đẩy hơn nữa hợp tác Á-Âu trong bối cảnh mới, đặc biệt sau sự kiện khủng bố 11-9 tại Mỹ. ASEM V tại Hà Nội tháng 10 năm 2004 là thành tựu rõ rệt nhất trong việc thúc đẩy hợp tác Á-Âu đi vào thực chất và hiệu quả hơn. Đặc biệt, tại Hội nghị này, lần đầu tiên ASEM đã làm thủ tục kết nạp thành viên mới. Mười nước thành viên mới của EU và 3 nước còn lại của ASEAN đã trở thành thành viên chính thức của ASEM. Như vậy, việc tăng cường hợp tác Á-Âu là nhân tố quan trọng thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ EU-ASEAN trong thời gian vừa qua và trong tương lai.

Tóm lại, sự phát triển quan hệ EU-ASEAN hiện nay chịu sự tác động của rất nhiều yếu tố, trong đó xu thế tác động theo hướng tăng cường sự hợp tác giữa hai khối thể hiện ngày càng rõ nét. Điều đó xuất phát từ yêu cầu và mục đích của cả hai phía. Trong bối cảnh toàn cầu hoá phát triển mạnh

mẽ hiện nay, sự tăng cường về chiều rộng và chiều sâu của cả hai khối đang tạo nhiều cơ hội mở rộng hơn nữa quan hệ hợp tác giữa hai khu vực trong tương lai.

2. Quan hệ EU-ASEAN hiện nay và vai trò của Việt Nam

Liên minh Châu Âu và ASEAN có lịch sử quan hệ từ khá sớm, nhưng cho đến nay mối quan hệ này còn khá khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu hợp tác của cả hai phía. Năm 1972 Cộng đồng Kinh tế Châu Âu là đối tác đầu tiên thiết lập quan hệ chính thức với ASEAN thông qua Ủy ban Phối hợp đặc biệt của ASEAN(SCCAN). Tuy nhiên do nhiều lý do khác nhau, trong thời gian đầu mối quan hệ này còn ít được chú ý. Từ năm 1980, sau khi Hiệp định hợp tác EC-ASEAN được ký kết, quan hệ hai khối này được phát triển mạnh mẽ hơn. Hiệp định hợp tác EC-ASEAN đã tạo ra những cơ sở pháp lý quan trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác của cả hai phía. Các bên tham gia Hiệp định đã cam kết ủng hộ những nỗ lực của nhau trong việc tạo lập và tăng cường sức mạnh của các tổ chức khu vực vì sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá. Phát triển sâu và đa dạng hoá những quan hệ kinh tế thương mại để phát huy đầy đủ tiềm năng ngày càng tăng của cả hai phía nhằm đáp ứng có kết quả các nhu cầu của nhau trên cơ sở cùng có lợi và phát huy tốt nhất lợi thế so sánh của mỗi bên. Đặc biệt, sau khi EU thông qua chiến lược mới đối với châu Á năm 1994 và sau cuộc họp lần thứ 11 Bộ trưởng EU -ASEAN ở Karlsruhe Cộng hoà

Liên bang Đức, chiến lược phát triển dài hạn EU-ASEAN đã được vạch ra. Tại cuộc họp này EU cũng đã khẳng định tầm quan trọng về mặt kinh tế, chính trị của ASEAN nói riêng, khu vực Châu Á- Thái Bình Dương nói chung. Việc triển khai Chiến lược Châu Á mới và tuyên bố Karsulche đã mở ra giai đoạn mới cho quan hệ hợp tác Á-Âu, trong đó EU và ASEAN là nòng cốt. Mục tiêu của Chiến lược Châu Á mới xác định: 1) Tăng cường sự hiện diện kinh tế tại châu Á để duy trì vai trò dẫn dắt của EU trong nền kinh tế thế giới; 2) Đóng góp cho sự ổn định ở châu Á thông qua xúc tiến hợp tác quốc tế và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau; 3) Thúc đẩy sự phát triển của các quốc gia kém phồn vinh nhất trong khu vực; 4) Đóng góp cho sự phát triển và củng cố dân chủ, cai quản bằng pháp luật, tôn trọng quyền con người và các quyền tự do cơ bản từ châu Á... Thực hiện chiến lược này, quan hệ EU và châu Á nói chung, EU-ASEAN nói riêng đã có bước phát triển mạnh mẽ, hình ảnh của EU đã được gia tăng thông qua sự hợp tác toàn diện của EU với khu vực này trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, an ninh và văn hoá. Tuy nhiên, để thích ứng trước sự biến đổi nhanh chóng của thế giới nói chung, khu vực nói riêng, năm 2001 EU lại công bố văn bản mới : “Châu Âu và Châu Á- Một khuôn khổ chiến lược cho sự gia tăng quan hệ đối tác”. Đây được coi là sự điều chỉnh chiến lược mới đối với châu Á với việc xác định 6 mục tiêu cụ thể là: 1/. Đóng góp cho hoà bình và an ninh trong khu vực và trên toàn cầu qua việc mở rộng cam kết của EU với khu vực; 2/. Tăng cường hơn nữa

quan hệ thương mại và đầu tư với khu vực; 3/. Khuyến khích sự phát triển của các nước kém phát triển, đặc biệt là trong lĩnh vực xoá đói giảm nghèo; 4/. Đóng góp cho việc mở rộng dân chủ, quan trị tốt và cai quản bằng pháp luật; 5/. Xây dựng quan hệ đối tác đồng minh toàn cầu với các nước châu Á; 6/. Trợ giúp cho việc tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa châu Âu và châu Á.

Sự điều chỉnh chiến lược đặc biệt coi trọng quan hệ với các nước ASEAN, khẳng định ASEAN và ARF là đối tượng quan trọng của đối thoại chính trị và an ninh đối với Đông Nam Á, đối thoại nhằm giải quyết những thách thức toàn cầu đặt ra cho cả hai phía, phối hợp giúp đỡ trong việc ngăn chặn xung đột trong khu vực... Tăng cường thúc đẩy thương mại và đầu tư giữa hai khu vực, hỗ trợ phát triển cho những nước nghèo v.v... Chiến lược điều chỉnh này nhấn mạnh tiếp tục củng cố quan hệ đối tác lâu dài với ASEAN là ưu tiên then chốt trong những năm trước mắt. Đến tháng 9-2003 EU đã đưa ra một chiến lược riêng với ASEAN với tiêu đề: "Quan hệ đối tác mới với Đông Nam Á", nhằm khẳng định rõ vai trò ngày càng tăng của ASEAN trong chiến lược phát triển của mình. Nhìn chung Chiến lược này vẫn khẳng định những nội dung chính trong chiến lược của EU với châu Á, trong đó nhấn mạnh quan hệ EU với ASEAN trong bối cảnh quốc tế mới, cụ thể ưu tiên chiến lược đối với ASEAN tập trung vào ổn định khu vực, chống khủng bố, phát triển dân chủ, nhân quyền, giúp đỡ các nước kém phát triển, đặc biệt, thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư

giữa hai khu vực. Chiến lược cũng khẳng định cơ sở thúc đẩy quan hệ hợp tác hai khu vực theo khuôn khổ của WTO, coi đó là ưu tiên hàng đầu trong chương trình nghị sự thương mại của EU-ASEAN. Đồng thời, EU đã đưa ra "Sáng kiến thương mại xuyên khu vực- TREATI" nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại và đầu tư của hai phía. Theo sáng kiến này, hai phía sẽ xác lập tiến trình đối thoại và hợp tác theo chủ đề: Thuận lợi hoá thương mại, tiếp cận thị trường, các vấn đề về đầu tư giữa hai khu vực. Liên quan tới vấn đề này, EU cũng đưa ra danh mục các phía có thể phát triển hợp tác chặt chẽ gồm: các tiêu chuẩn công nghiệp, thuế quan, thương mại và môi trường, đầu tư, cạnh tranh, thương mại điện tử, xã hội thông tin, dịch vụ, các vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hiện nay EU đã tham gia vào một loạt các cuộc họp tư vấn với ASEAN bao gồm: Diễn đàn khu vực ASEAN(ARF), Hội nghị Bộ trưởng EU-ASEAN(AEMM), Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN-EU, Hội nghị Các chuyên gia ASEAN-EU và Ủy ban Hợp tác hỗn hợp(JCC). Thông qua các diễn đàn này, EU và ASEAN có cơ hội xem xét những vấn đề kinh tế, chính trị và an ninh hiện nay và sự phát triển hợp tác liên quan tới lợi ích của hai phía. Ngoài ra, Ủy ban ASEAN-Brussels, Ủy ban ASEAN-Born, Ủy ban ASEAN-London và Ủy ban ASEAN- Paris cũng tiến hành các hoạt động tư vấn và duy trì đối thoại với EU.

Sau khi hai bên ký Hiệp định Khung hợp tác 1980 với việc ASEAN được hưởng quy chế tối huệ quốc, kim ngạch hai chiều EU-ASEAN tăng liên tục. Năm 1993 kim ngạch

buôn bán EU-ASEAN tăng gấp 3 lần so với năm 1980, tức là từ 20 tỷ lên 60 tỷ USD, năm 1995 là 70 tỷ USD. Năm 1995 EU là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của ASEAN và là đối tác thương mại lớn thứ 3 sau Nhật Bản và Mỹ. Phía EU chiếm 18% tổng kim ngạch thương mại của ASEAN, trong khi đó ASEAN chỉ chiếm 2,6% tổng kim ngạch thương mại của EU năm 1995. Năm 2003 thương mại EU-ASEAN đạt 5,8% tổng kim ngạch thương mại của EU, và EU chiếm 14% tổng kim ngạch thương mại của ASEAN, EU vẫn là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của ASEAN và là đối tác thương mại lớn thứ 3 sau Mỹ, Nhật Bản. Xuất khẩu của EU vào ASEAN đạt 39 tỷ Euro, trong khi nhập khẩu của EU từ ASEAN là 66 tỷ Euro. Với EU, ASEAN có tiềm năng to lớn cho việc phát triển hợp tác thương mại hai bên, ASEAN vừa là thị trường, vừa là cửa ngõ để EU đi vào khu vực Châu Á- Thái Bình Dương. Hiện nay ASEAN đang trở thành một thị trường quan trọng thu hút vốn đầu tư nước ngoài từ EU. Hợp tác trong lĩnh vực đầu tư có vị trí quan trọng trong quan hệ EU-ASEAN. Theo một nghiên cứu của Hội đồng Châu Âu vào năm 1978, EC là nhà đầu tư lớn thứ 3 của ASEAN, phần của EC trong đầu tư trực tiếp nước ngoài vào ASEAN là 13% so với Mỹ là 16%. Hiệp định Hợp tác năm 1980 và những sửa đổi tiếp theo đều hết sức chú ý đến việc hoàn thiện môi trường đầu tư và khuyến khích mở rộng đầu tư của EU vào ASEAN. Sự gia tăng đầu tư trực tiếp này được coi là yếu tố then chốt trong chiến lược dài hạn

nhằm tăng cường quan hệ kinh tế giữa hai khu vực. Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới (WB), thời kỳ 1980-1992 khối lượng đầu tư của EU vào châu Á ngang bằng với Mỹ, năm 1992 đầu tư của châu Âu vào Đông Nam Á tăng 87% so với năm 1980, trong khi của Nhật Bản chỉ là 12%. Tuy nhiên đầu tư của EU vào ASEAN hiện nay còn chưa tương xứng với tiềm năng của hai khu vực. Tuy đạt được nhịp độ tăng cao, nhưng thời kỳ 1980-1992 EC mới chỉ dành 1% vốn đầu tư ra nước ngoài của mình cho Đông Nam Á.

Ngoài hợp tác thương mại đầu tư, viện trợ phát triển cũng được nhấn mạnh trong quan hệ EU-ASEAN kể từ sau Hiệp định hợp tác EC-ASEAN được ký kết năm 1980. Mục tiêu của hợp tác phát triển là nâng cao thiết bị kỹ thuật cho ASEAN và thúc đẩy hợp tác khu vực rộng rãi hơn. ASEAN là khu vực có khả năng tiếp nhận sự hỗ trợ tài chính và kỹ thuật lớn trong việc tiến hành các hoạt động, dự án và chương trình khác nhau được sự đồng ý của cả hai bên. Hỗ trợ kỹ thuật của EU đã dành vào việc thực hiện các dự án nghiên cứu, điều tra, cung cấp các học bổng, tổ chức các hội thảo và các hình thức đào tạo khác cũng như các biện pháp thương mại và thúc đẩy xuất khẩu. Các lĩnh vực được tiến hành rất đa dạng, từ thương mại, công nghiệp, tài chính, ngân hàng, khai thác mỏ, năng lượng, nông nghiệp, rừng, giao thông vận tải, thông tin liên lạc cho đến sự phát triển xã hội, phát triển nguồn nhân lực và kiểm soát ma túy. Đặc biệt EU đã giúp ASEAN trong việc thành lập Viện Nghiên cứu và Đào tạo hải

quan, Trung tâm Nghiên cứu và Quản lý năng lượng ASEAN-EC, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghiệp gỗ xây dựng ASEAN, Trung tâm Quản lý ASEAN-EC v.v... Trong giai đoạn 2000-2005, EU cam kết mức tài trợ cho ASEAN là 80 triệu Euro. Hiện nay giữa hai bên đang triển khai các dự án hợp tác theo 5 lĩnh vực: thuận lợi hoá thương mại, năng lượng, môi trường, xây dựng năng lượng, giáo dục đại học.

Rõ ràng, những năm gần đây EU ngày càng quan tâm đến việc phát triển quan hệ hợp tác với các nước châu Á nói chung, ASEAN nói riêng và trên thực tế mối quan hệ EU - ASEAN được mở rộng nhanh chóng trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị - an ninh và văn hoá- xã hội. Tuy nhiên, mối quan hệ này còn chưa tương xứng với nhu cầu và tiềm năng hợp tác của cả hai phía. Điều đó trước hết do trong suốt nhiều năm EU còn bận rộn với những kế hoạch phát triển hợp tác trong nội Khối, chưa quan tâm đúng mức tới bên ngoài. Thứ hai, trong thang bậc ưu tiên phát triển quan hệ hợp tác thì ASEAN không phải là đối tác được ưu tiên. Thứ bậc lợi ích trong quan hệ của EU với các nước đang phát triển không thuộc châu Âu được cấu trúc theo hình kim tự tháp, đỉnh chóp là các nước ACP thuộc Công ước Lome, tiếp theo đó là các nước ven Địa Trung Hải, các nước ASEAN nằm ở đáy thấp và chỉ được hưởng GSP của EU. Thứ ba, sau khi các nước Đông Âu thực hiện cải cách thị trường nhằm mục tiêu hội nhập vào EU thì họ được EU cho hưởng chế độ ưu đãi đặc biệt theo hình thức hiệp định

liên kết. Hơn nữa thị trường các nước này sức cạnh tranh cao hơn nhiều so với các nước ASEAN.

Kể từ khi tiến hành công cuộc đổi mới nhằm xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập tích cực vào khu vực và thế giới, Việt Nam đã thu được những thành tựu to lớn trên tất cả các mặt. Về mặt đối ngoại, Việt Nam đã chủ động hội nhập vào khu vực và thế giới và chính trong quá trình này Việt Nam đã có đóng góp tích cực trong việc phát triển quan hệ EU - ASEAN. Năm 1990, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với Cộng đồng Châu Âu. Năm 1995 Việt Nam và EU đã ký Hiệp định Khung hợp tác và cũng trong thời gian này là thành viên chính thức của ASEAN. Trong suốt những năm vừa qua, Việt Nam có nhiều đóng góp và sáng kiến quan trọng thúc đẩy hợp tác giữa các nước thành viên ASEAN. Đặc biệt tại Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ VI tổ chức tại Hà Nội năm 1998, nhiều sáng kiến của Việt Nam đã được các nước thành viên hưởng ứng. Sáng kiến về chương trình hành động Hà Nội đã được đưa ra tại đây nhằm khắc phục hậu quả của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á khi đó, xây dựng tầm nhìn ASEAN 2020 vì một ASEAN năng động, hợp tác và phát triển. Ngoài việc thúc đẩy hợp tác trong nội Khối, việc mở rộng quan hệ của khu vực với bên ngoài, trong đó có quan hệ EU-ASEAN cũng được quan tâm đặc biệt. Trong thời gian trên,

Việt Nam cũng mở rộng không ngừng quan hệ hợp tác với EU. Hiện nay, EU là một trong những đối tác kinh tế thương mại lớn nhất của Việt Nam. Có thể nói, chính việc mở rộng không ngừng quan hệ Việt Nam với EU trên mọi mặt, đồng thời nhiều sáng kiến của Việt Nam đóng góp vào các hoạt động của ASEAN, thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ hợp tác trong ASEAN và mở rộng hợp tác của ASEAN với bên ngoài đã thể hiện rõ vai trò của của Việt Nam trong quan hệ EU-ASEAN. Một đóng góp nổi bật trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác EU-ASEAN của Việt Nam là tại Diễn đàn hợp tác Á-ÂU, Việt Nam là một trong những thành viên sáng lập Diễn đàn hợp tác Á-ÂU mà nòng cốt thực chất là quan hệ EU-ASEAN. Sau 10 năm phát triển, qua 5 Hội nghị thượng đỉnh, Việt Nam đã có nhiều sáng kiến đóng góp cho tiến trình này nhằm tăng cường hợp tác hai châu lục. Đặc biệt, việc tổ chức thành công rực rỡ Hội nghị thượng đỉnh ASEM V tại Hà Nội tháng 10-2004 vừa qua là đóng góp quan trọng của Việt Nam. Tại Hội nghị này Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện thành công việc mở rộng thành viên từ các nước EU và ASEAN. Những nội dung, chủ đề hợp tác được thông qua tại Hội nghị nhằm thúc đẩy hơn nữa hợp tác hai châu lục đi vào hiệu quả hơn, thực chất hơn là những cơ sở quan trọng thúc đẩy quan hệ hai phía những năm sau này. Như vậy, có thể nói, từ khi là thành viên chính thức của ASEAN,

Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc phát triển ASEAN, cũng như thúc đẩy quan hệ ASEAN với EU. Với việc nỗ lực hội nhập vào khu vực và thế giới, với tư cách là thành viên của ASEAN, ASEM và EU là một trong những đối tác quan trọng vào bậc nhất của Việt Nam, trong tương lai Việt Nam chắc chắn có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển quan hệ hợp tác của hai khối này. Tháng 6-2005 vừa qua, Chính phủ Việt Nam đã thông qua Đề án tổng thể Phát triển quan hệ của Việt Nam với EU trong giai đoạn 2006-2010 và Định hướng cho đến năm 2015. Đây có thể coi là những hướng chiến lược phát triển chủ yếu của Việt Nam với EU. Việc thúc đẩy quan hệ Việt Nam với EU, việc tăng cường sáng kiến trong hợp tác ASEAN và hợp tác Á-ÂU chính là những đóng góp quan trọng của Việt Nam trong quan hệ EU-ASEAN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Commission of the European Communities. Brussels, 4-9-2001. *Châu Âu và châu Á: Khuôn khổ chiến lược cho việc nâng cao hợp tác.*
2. *Tổng quan về quan hệ EU-ASEAN.*
<http://www.aseansec.org/4970htm>.
3. *Thông cáo báo chí chung kỳ họp lần thứ 14 Ủy ban Hợp tác hỗn hợp EC-ASEAN, Brussels, 18-19 tháng 9 năm 2001.* <http://www.aseansec.org/5645htm>.